

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-PT

Ngày 02 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Ngô Văn N, sinh năm 1967, tại tỉnh Cà Mau;

Nơi cư trú: huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Nguyễn Thị S; vợ Lâm Thị T (đã ly hôn năm 1999) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành nộp án phí theo bản án số 38/2012/HSST đã tuyên; tiền sự: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Bà Nguyễn Hồng H – Bị hại.

- Bị hại: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc,

huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn Trung – Luật sư, Văn phòng luật sư Quốc Khởi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2016, Ngô Văn Nám và bà Nguyễn Hồng H sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa N và bà H thường hay xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2018, N chuyển về cất chòi ở trên phần đất của bà H tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Thời gian này thỉnh thoảng bà H có đến thăm bị cáo N và ngủ lại cùng với bị cáo N.

Buổi sáng ngày 12/8/2020, bà H đến trông coi chòi cho N về đám giỗ của mẹ ruột ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; đến khoảng 15 giờ 00 phút thì bà H và N xảy ra cự cãi với nhau. Trong lúc cự cãi N dùng cây dao mác đưa sát vào vai trái của bà H đe dọa nhưng không gây thương tích, sau đó cả 02 tiếp tục cự cãi, thách thức nhau. N lấy thanh kim loại (tự chế) đưa sát vào bụng của bà H đe dọa, trong lúc xô xát thì thanh kim loại gây ra 02 vết thương trên người của bà H (01 vết ở vùng bụng, 01 vết vùng thượng vị). Sau đó, N dùng sợi dây dù siết cổ bà H, khi thấy mặt bà H tím tái thì N dừng lại và N năn nỉ xin bà H tha thứ. N lấy dầu thoa vào những vết thương trên người bà H. Sau đó, hai người quan hệ tình dục với nhau tại căn chòi của N. Một lát sau thì N đi đến nhà của bà Nguyễn Kiều H (chị ruột bà H) để đưa mực và lấy số tiền 2.000.000đ theo yêu cầu của bà H, khi N quay về thì bà H đã bỏ đi. Đến sáng ngày 13/8/2020, bà H đến Công an xã Nguyễn Phích trình báo sự việc; bà H được người thân đưa đến Trung tâm y tế huyện U Minh thăm khám và điều trị đến ngày 18/8/2020 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/TgT-20 ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của bà Nguyễn Hồng H như sau:

- 01 vết sẹo vùng thượng vị, kích thước 0,1 cm x 0,1 cm, tỷ lệ 01%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo vùng bụng (giữa thượng vị và rốn), kích thước 0,3 cm x 0,3 cm, tỷ lệ 01%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Mắt trái, phải: Thị lực mắt phải 4/10, mắt trái 3/10, giảm thị lực, phù hoàng điểm do thiếu máu võng mạc hậu chấn thương, tỷ lệ 25%.

- Vùng cổ không còn để lại dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư 28/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 26%.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh thông báo kết luận giám định cho Ngô Văn N; không thống nhất, Nám không đồng ý tỷ lệ thương

tật ở mắt bà H và yêu cầu giám định lại với lý do bà H có bị bệnh đục thủy tinh thể từ trước.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh ra quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tật hai mắt của bà Nguyễn Hồng H tại Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/21/TgT ngày 12/3/2021 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Hồng H như sau:

- Các vết bầm tím, sưng nề vùng mắt và vùng cổ hiện không còn dấu vết: 00%.

- Thị lực hai mắt trong giới hạn bình thường 9/10; đục thủy tinh thể tiền triển và thoái hóa pha lê thể là tổn thương bệnh lý nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hồng H là 00%.

Tại Công văn số 59/CV-TTPY ngày 06/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định tổng tỷ lệ thương tật 02 vết sẹo vùng thượng vị và vùng bụng của bà Nguyễn Hồng H là 02%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, bị cáo Ngô Văn N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp cho bị hại và bị hại: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát; Song, cho rằng bị cáo có hành vi dùng dây dù siết cổ bị hại cho đến tím mặt mới ngừng, có hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bị hại. Các hành vi này có dấu hiệu của tội giết người và hiếp dâm. Nếu, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ dấu hiệu của tội giết người, hiếp dâm thì hủy án, còn không thì y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ vào Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa phúc thẩm hình sự được khai mạc lúc 07 giờ 30 phút ngày 13/5/2022 nhưng bị cáo N vắng mặt không lý do. Phiên tòa phải hoãn lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, đến ngày khai mạc phiên tòa bị cáo vẫn vắng mặt không lý do.

Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo N không trở ngại cho việc xét xử; căn cứ vào khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn N và bị hại Nguyễn Hồng H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Vào buổi sáng ngày 12 tháng 8 năm 2020, bà H từ thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời lên để trông nhà cho Ngô Văn N đi đám giỗ mẹ của bị cáo N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tại căn chòi lá của bị cáo N (nhà N đang ở) thuộc ấp 10, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giữa bị cáo N và bị hại H xảy ra cự cãi. Bị cáo N lấy dao kê vào nơi cổ của bị hại H đe dọa, bị hại H thách thức và xô đẩy nhau. Bị cáo N bỏ dao lấy thanh kim loại tự chế đưa sát vào bụng của bà H tiếp tục đe dọa. Trong lúc xô đẩy nhau thanh kim loại gây ra 02 vết thương trên người của bà H, trong đó 01 vết thương ở vùng bụng và 01 vết thương vùng thượng vị. Tiếp tục, bị cáo N bỏ thanh kim loại lấy sợi dây dù trên vách siết cổ bà H, thấy mặt bà H tím tái thì N dừng lại, bỏ dây ra, chăm sóc, nắn nĩ bà H bỏ qua và bị cáo N quan hệ tình dục với bà H. Thương tích của bà H được giám định, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/TgT-20 ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của bà Nguyễn Hồng H:

- 01 vết sẹo vùng thượng vị, kích thước 0,1 cm x 0,1 cm, tỷ lệ 01%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo vùng bụng (giữa thượng vị và rốn), kích thước 0,3 cm x 0,3 cm, tỷ lệ 01%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Mắt trái, phải: Thị lực mắt phải 4/10, mắt trái 3/10, giảm thị lực, phù hoàng điểm do thiếu máu võng mạc hậu chấn thương, tỷ lệ 25%.

- Vùng cổ không còn để lại dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư 28/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 26%.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh ra quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tật hai mắt của bà Nguyễn Hồng H; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/21/TgT ngày 12/3/2021 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Hồng H:

- Các vết bầm tím, sưng nề vùng mắt và vùng cổ hiện không còn dấu vết: 00%.

- Thị lực hai mắt trong giới hạn bình thường 9/10; đục thủy tinh thể tiến triển và thoái hóa pha lê thể là tổn thương bệnh lý nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hồng Hạnh là 00%.

Công văn số 59/CV-TTPY ngày 06/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định tổng tỷ lệ thương tật 02 vết sẹo vùng thượng vị và vùng bụng của bà Nguyễn Hồng H là 02%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cho rằng hành vi bị cáo quan hệ tình dục với bà H là hiếp dâm, hành vi bị cáo N dùng dây siết cổ bà là giết người. Song, các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ, biên bản hiện trường, lời khai những người hiểu biết sự việc đã chứng minh: Nơi bị cáo N quan hệ tình dục với bà H là căn chòi của ông N sinh sống, thời gian vào khoảng 15 giờ (BL: 01, 103 – 104); Những người dân sống gần nhà ông N vào khoảng thời gian trên không nghe tiếng truy hô hay kêu cứu nào của bà H. Bà H cho rằng, sau khi bị cáo N giao cấu xong thì bà có điện thoại báo cho Trưởng ấp. Song, ông Huỳnh Góp C là Trưởng ấp xác định: Ông không nhận được tin báo nào từ bà H, đến 04 ngày sau Công an xã Nguyễn Phích đến liên hệ làm việc ông mới nghe được sự việc (BL: 127). Đến ngày 15/8/2020, bà H mới đến trình báo với Công an xã Nguyễn Phích nhưng bà chỉ trình báo việc bị cáo N gây thương tích cho bà (BL: 126). Đến ngày 01/9/2020 bà H mới có Đơn yêu cầu gửi đến Công an huyện U Minh lúc này bà H mới trình bày cho rằng bị cáo N dùng vũ lực để quan hệ tình dục với bà (BL: 26). Như vậy, không có chứng cứ để chứng minh việc bị cáo N quan hệ tình dục với bị hại H là hành vi hiếp dâm nên không chấp nhận lời trình bày này của bị hại H.

Đối với hành vi bị cáo N dùng dây siết cổ bị hại H, xét thấy: Hành vi này của bị cáo N là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người khác. Song, qua xem xét một chuỗi hành vi bị cáo thực hiện đối với bị hại như: Lấy dao đưa vào cổ của bị hại, bị hại thách thức lôi kéo, xô đẩy thì bị cáo bỏ dao. Bị cáo tiếp tục lấy thanh sắt nhọn đưa vào vùng bụng của bị hại, bị hại tiếp tục thách thức lôi kéo, xô đẩy thì bị cáo bỏ thanh sắt lấy dây siết cổ bị hại. Thấy mặt bị hại tím tái, bị cáo buông ra, lấy dầu xoa bóp, nắn nĩ bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo đã chứng minh ý thức chủ quan của bị cáo chỉ đe dọa cho bị hại sợ để không cự cãi nhau, chứ không có ý thức giết chết bị hại nhưng việc đe dọa của bị cáo không làm cho bị hại lo sợ. Do đó, không chấp nhận lời trình bày của bị hại Hạnh tại phiên tòa phúc thẩm.

Như vậy, tỷ lệ thương tật của bà H do bị cáo N gây ra là 02%; Hành vi của bị cáo gây thương tích cho bà H đã cấu thành tội cố ý gây thương tích; Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ:

Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân tham gia cách mạng được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp và xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là tương xứng.

Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, về hình phạt.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí phúc thẩm bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miên